

Phổ Nhơn, ngày 6 tháng 9 năm 2024

BIÊN BẢN HỌP CỘNG ĐỒNG DÂN CƯ XÃ PHỔ NHƠN
Về việc chọn hộ dân tham gia Dự án nuôi bò cái lai sinh sản của nhóm cộng đồng
xã Phổ Nhơn thuộc Dự án 2 Chương trình mục tiêu quốc gia
giảm nghèo bền vững năm 2024

Thực hiện Quyết định số 204/QĐ-UBND ngày 05 tháng 9 năm 2024 của UBND xã Phổ Nhơn về việc thành lập nhóm cộng đồng dân cư tham gia Dự án 2: hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng, chăn nuôi bò cái sinh sản chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024 tại xã Phổ Nhơn.

Hôm nay, ngày 6 tháng 9 năm 2024, tại Hội trường UBND xã Phổ Nhơn tổ chức họp chọn hộ dân tham gia Dự án nuôi bò cái lai sinh sản của nhóm cộng đồng xã Phổ Nhơn thuộc Dự án 2 Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024.

I. Thành phần tham dự họp

- Chủ trì cuộc họp: Nguyễn Thanh Kiều; Trưởng nhóm cộng đồng
- Thư ký ghi biên bản: bà Lê Thị hồng Diễm, Thư ký nhóm cộng đồng
- Thành phần mời
 - Ông Nguyễn Thuận Cảnh, Bí thư Đảng ủy xã
 - Ông Nguyễn Bảo Toàn, Chủ tịch UBND xã
 - Ông Nguyễn Tiến Quốc Hoàn, PCT UBND xã
 - Ông Đỗ Đức Vương, Phó Chủ tịch HĐND xã
 - Ông Phạm Bá Mười, Chủ tịch UBMTTQVN xã
 - Ông Trần Minh Cường, Chủ tịch Hội CCB xã
 - Ông Huỳnh Tấn Đạt, Bí thư Đoàn thanh niên xã
 - Ông Nguyễn Hữu Hùng, Trưởng thôn An Tây Điền
 - Ông Nguyễn Tiến Thu, Trưởng thôn Phước Lợi
 - Ông Nguyễn Tiến Bảy, Trưởng thôn Nhơn Bích

- Ông Nguyễn Minh Đạo, Trưởng thôn Phước Nhơn

- Bà Nguyễn Dương Như Thúy Trưởng thôn Tân Sơn

4. Cộng đồng dân cư gồm đầy đủ 20 thành viên theo Quyết định số 204/QĐ-UBND ngày 05 tháng 9 năm 2024 của UBND xã Phở Nhơn.

2. Nội dung cuộc họp:

2.1. Phổ biến nội dung dự án:

- Tên dự án: Dự án hỗ trợ bò cái lai sinh sản cho nhân dân xã Phở Nhơn thuộc Dự án 2 Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024.

- Chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia:

+ Nội dung hỗ trợ: giống bò cái lai sinh sản.

+ Đối tượng hỗ trợ: theo Quyết định 90-QĐ/TTg ngày 18/01/2022

Hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người khuyết tật (không có sinh kế ổn định) trên địa bàn phường. Ưu tiên hỗ trợ hộ nghèo, hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng; trẻ em, người khuyết tật, phụ nữ thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

- Kinh phí nhà nước hỗ trợ thực hiện dự án: Tổng kinh phí 404.380.000 đồng. Trong đó Nhà nước hỗ trợ giống bò cái lai sinh sản đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật, kinh phí tập huấn, chi phí quản lý dự án, người dân đối ứng bằng chuồng bò, tiền mặt.

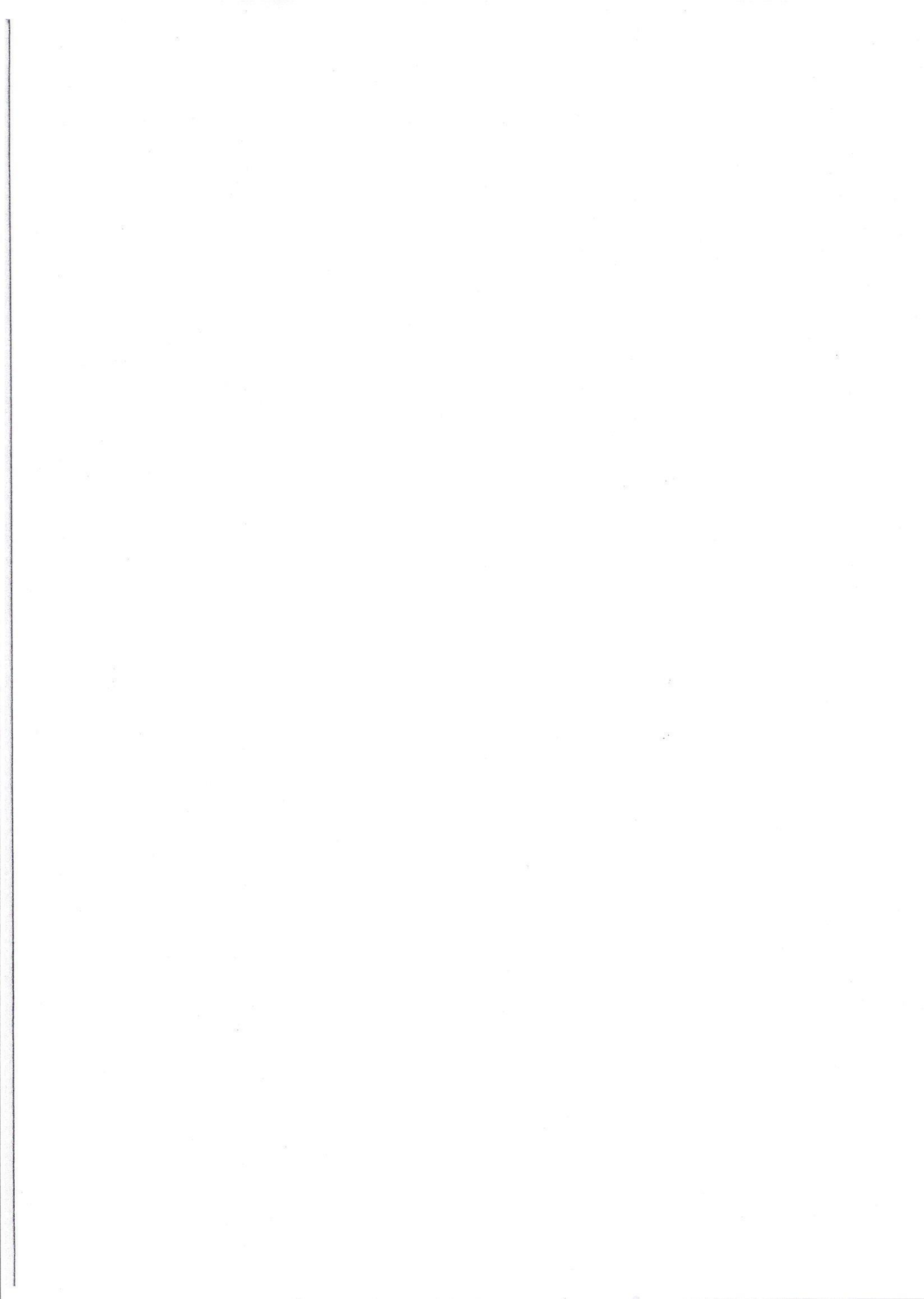
- Phương thức thực hiện dự án: Trên cơ sở Quyết định phân bổ kinh phí sự nghiệp thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024, UBND xã đã tiến hành họp quân dân chính để thống nhất lựa chọn nội dung, đối tượng hỗ trợ, đồng thời thông báo cho nhân dân trên địa bàn xã thuộc đối tượng hộ nghèo, cận nghèo có đất sản xuất, có lao động, có nguyện vọng nuôi bò, đồng thời thông báo về định mức hỗ trợ cho hộ thụ hưởng.

+ Mức hỗ trợ của Nhà nước: Nhà nước hỗ trợ con giống, tập huấn kỹ thuật chăn nuôi, chăm sóc.

+ Đóng góp của nhân dân: nhân dân đối ứng chuồng bò, tiền mặt.

- Cộng đồng dân cư xã Phở Nhơn tổ chức bình xét hộ dân đủ điều kiện tham gia Dự án hỗ trợ bò cái lai sinh sản cho nhân dân thuộc đối tượng của Chương trình mục tiêu Quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024 (Dự án 2).

| TT | Họ tên người đại diện hộ gia đình tham gia dự án | Địa chỉ | Hộ gia đình thuộc diện (theo khoản 5, Điều 20 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP) | Nội dung đăng ký hỗ trợ | Kinh phí đề nghị hỗ trợ (triệu đồng) | Đôi ứng của hộ dân (Phân NPK) (triệu đồng) | Đăng ký vay vốn từ Ngân hàng CSXH (triệu đồng) | Ký xác nhận hoặc dấu tay điểm chỉ |
|----|--|-----------------|---|--|--------------------------------------|---|--|-----------------------------------|
| 1 | Phan Thị Nga | Thôn Tân Sơn | Hộ nghèo | Bảng hiện vật về: -Bò giống: 01 con -Tập huấn/hỗ trợ kỹ thuật -Phí quản lý. | 25.127.625 | Bảng hiện vật về chi phí mua TĂHH; chi phí làm chuồng; vắc xin; thuốc sát trùng; phối giống; công chăm sóc nuôi dưỡng... ngoài phần hỗ trợ của nhà nước | | Phan thị Nga |
| 2 | Huỳnh Thị Phúc | Thôn Phước Nhơn | Hộ mới thoát nghèo | Bảng hiện vật về: -Bò giống: 01 con -Tập huấn/hỗ trợ kỹ thuật -Phí quản lý. | 25.127.625 | Bảng hiện vật về chi phí mua TĂHH; chi phí làm chuồng; vắc xin; thuốc sát trùng; phối giống; công chăm sóc nuôi dưỡng... ngoài phần hỗ trợ của nhà nước | | Huỳnh thị Phúc |
| 3 | Nguyễn Tấn Sáu | Thôn Tân Sơn | Hộ cận nghèo | Bảng hiện vật về: -Bò giống: 01 con -Tập huấn/hỗ trợ kỹ thuật -Phí quản lý. | 25.127.625 | Bảng hiện vật về chi phí mua TĂHH; chi phí làm chuồng; vắc xin; thuốc sát trùng; phối giống; công chăm sóc nuôi dưỡng... ngoài phần hỗ trợ của nhà nước | | Nguyễn Tấn Sáu |
| 4 | | | Hộ mới thoát | Bảng hiện vật về: | | Bảng hiện vật về chi phí mua TĂHH; chi phí | | |



| | | | | | | | |
|---|-----------------|------------------|---------------|--|------------|---|-----------------|
| | Đỗ Thị Kim Cúc | Thôn Tân Sơn | nghèo | -Bò giống: 01 con -Tập huấn/hỗ trợ kỹ thuật -Phí quản lý. | 25.127.625 | làm chuồng; vắc xin; thuốc sát trùng; phối giống; công chăm sóc nuôi dưỡng... ngoài phần hỗ trợ của nhà nước | Đỗ Thị Kim Cúc |
| 5 | Phan Văn Bền | Thôn An Tây Điền | Hộ cận nghèo | Bảng hiện vật về: -Bò giống: 01 con -Tập huấn/hỗ trợ kỹ thuật -Phí quản lý. | 25.127.625 | Bảng hiện vật về chi phí mua TĂHH; chi phí làm chuồng; vắc xin; thuốc sát trùng; phối giống; công chăm sóc nuôi dưỡng... ngoài phần hỗ trợ của nhà nước | Phan Văn Bền |
| 6 | Trần Thị Triều | Thôn An Tây Điền | Hộ cận nghèo | Bảng hiện vật về: -Bò giống: 01 con -Tập huấn/hỗ trợ kỹ thuật -Phí quản lý. | 25.127.625 | Bảng hiện vật về chi phí mua TĂHH; chi phí làm chuồng; vắc xin; thuốc sát trùng; phối giống; công chăm sóc nuôi dưỡng... ngoài phần hỗ trợ của nhà nước | Trần Thị Triều |
| 7 | Nguyễn Văn Thới | Thôn An Tây Điền | Hộ khuyết tật | Bảng hiện vật về: -Bò giống: 01 con -Tập huấn/hỗ trợ kỹ thuật -Phí quản lý. | 25.127.625 | Bảng hiện vật về chi phí mua TĂHH; chi phí làm chuồng; vắc xin; thuốc sát trùng; phối giống; công chăm sóc nuôi dưỡng... ngoài phần hỗ trợ của nhà nước | Nguyễn Văn Thới |
| 8 | | | Hộ nghèo | Bảng hiện | | Bảng hiện vật về chi phí mua | |

| | | | | | | | | |
|----|-------------------|------------------|---------------|---|------------|---|--|-------------------|
| | Đinh Văn Quang | Thôn An Tây Điền | | <p>vật về:</p> <p>-Bò giống: 01 con</p> <p>-Tập huấn/hỗ trợ kỹ thuật</p> <p>-Phí quản lý.</p> | 25.127.625 | TĂHH; chi phí làm chuồng; vắc xin; thuốc sát trùng; phối giống; công chăm sóc nuôi dưỡng... ngoài phần hỗ trợ của nhà nước | | Đinh Văn Quang |
| 9 | Phạm Anh Tuấn | Thôn Phước Lợi | Hộ khuyết tật | <p>Bảng hiện vật về:</p> <p>-Bò giống: 01 con</p> <p>-Tập huấn/hỗ trợ kỹ thuật</p> <p>-Phí quản lý.</p> | 25.127.625 | Bảng hiện vật về chi phí mua TĂHH; chi phí làm chuồng; vắc xin; thuốc sát trùng; phối giống; công chăm sóc nuôi dưỡng... ngoài phần hỗ trợ của nhà nước | | Phạm Anh Tuấn |
| 10 | Nguyễn Thị Phượng | Thôn Phước Lợi | Hộ cận nghèo | <p>Bảng hiện vật về:</p> <p>-Bò giống: 01 con</p> <p>-Tập huấn/hỗ trợ kỹ thuật</p> <p>-Phí quản lý.</p> | 25.127.625 | Bảng hiện vật về chi phí mua TĂHH; chi phí làm chuồng; vắc xin; thuốc sát trùng; phối giống; công chăm sóc nuôi dưỡng... ngoài phần hỗ trợ của nhà nước | | Nguyễn Thị Phượng |
| 11 | Thạch Thị Ái | Thôn Phước Lợi | Hộ cận nghèo | <p>Bảng hiện vật về:</p> <p>-Bò giống: 01 con</p> <p>-Tập huấn/hỗ trợ kỹ thuật</p> <p>-Phí quản lý.</p> | 25.127.625 | Bảng hiện vật về chi phí mua TĂHH; chi phí làm chuồng; vắc xin; thuốc sát trùng; phối giống; công chăm sóc nuôi dưỡng... ngoài phần hỗ trợ của nhà nước | | Thạch Thị Ái |

| | | | | | | | |
|----|----------------|----------------|--------------|--|------------|---|----------------|
| 12 | Đỗ Thành Nhon | Thôn Phước Lợi | Hộ cận nghèo | Bằng hiện vật về: -Bò giống: 01 con -Tập huấn/hỗ trợ kỹ thuật -Phí quản lý. | 25.127.625 | Bằng hiện vật về chi phí mua TẢHH; chi phí làm chuồng; vắc xin; thuốc sát trùng; phối giống; công chăm sóc nuôi dưỡng... ngoài phần hỗ trợ của nhà nước | Đỗ Thành Nhon |
| 13 | Trần Tâm | Thôn Phước Lợi | Hộ cận nghèo | Bằng hiện vật về: -Bò giống: 01 con -Tập huấn/hỗ trợ kỹ thuật -Phí quản lý. | 25.127.625 | Bằng hiện vật về chi phí mua TẢHH; chi phí làm chuồng; vắc xin; thuốc sát trùng; phối giống; công chăm sóc nuôi dưỡng... ngoài phần hỗ trợ của nhà nước | Trần Tâm |
| 14 | Nguyễn Thị Lâm | Thôn Nhon Bích | Hộ cận nghèo | Bằng hiện vật về: -Bò giống: 01 con -Tập huấn/hỗ trợ kỹ thuật -Phí quản lý. | 25.127.625 | Bằng hiện vật về chi phí mua TẢHH; chi phí làm chuồng; vắc xin; thuốc sát trùng; phối giống; công chăm sóc nuôi dưỡng... ngoài phần hỗ trợ của nhà nước | Nguyễn Thị Lâm |
| 15 | Võ Thị Cát | Thôn Nhon Bích | Hộ cận nghèo | Bằng hiện vật về: -Bò giống: 01 con -Tập huấn/hỗ trợ kỹ thuật -Phí quản | 25.127.625 | Bằng hiện vật về chi phí mua TẢHH; chi phí làm chuồng; vắc xin; thuốc sát trùng; phối giống; công chăm sóc nuôi dưỡng... ngoài phần hỗ trợ của nhà nước | Võ Thị Cát |

| | | | | | | | | |
|-------------------------|----------------|-----------------------|-----------------|---|------------|--|--|----------------|
| | | | | lý. | | | | |
| 16 | Nguyễn Điệu | Thôn Phước Nhơn | Hộ cận nghèo | Bảng hiện vật về: -Bò giống: 01 con -Tập huấn/hỗ trợ kỹ thuật -Phí quản lý. | 25.127.625 | Bảng hiện vật về chi phí mua TĂHH; chi phí làm chuồng; vắc xin; thuốc sát trùng; phối giống; công chăm sóc nuôi dưỡng... ngoài phần hỗ trợ của nhà nước | | Nguyễn Điệu |
| Tổng cộng: 16 hộ | | | | | | | | |


Cuộc họp kết thúc vào lúc 16 giờ 00 phút cùng ngày. Các thành viên tham dự đã thống nhất nội dung biên bản./.

Thư ký cuộc họp

Đại diện cộng đồng dân cư

Đại diện UBND xã


Chủ trì cuộc họp


Lê Thị Hằng Diễm



Nguyễn Tiến Thu


Nguyễn Tiến Quốc Hoàn


Nguyễn Thanh Kiều


Nguyễn Dương Như Thủy


Huỳnh Tấn Đạt


Lê Minh Cường


Trần Minh Cường